

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN BÀI TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN NGHỈ HỌC ĐỂ PHÒNG DỊCH COVID – 19
ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 3 (LẦN 2)

A. Phần trắc nghiệm :

Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số ba trăm linh năm viết là :

- A. 503 B. 305 C. 530 D. 350

Câu 2. Trong các số dưới đây, số nào bé nhất?

- A. 342 B. 432 C. 324 D. 423

Câu 3. Số liền sau của số 499 là số:

- A. 497 B. 498 C. 500 D. 501

Câu 4. Tính $515 + 327 = ?$

- A. 832 B. 842 C. 932 D. 941

Câu 5. Tính: $197 + 22 + 3 = ?$

- A. 222 B. 447 C. 717 D. 249

Câu 6. $x - 282 = 576$.

Vậy x bằng:

- A. 294 B. 858 C. 758 D. 394

Câu 7. Tính $429 - 382 = ?$

- A. 47 B. 147 C. 137 D. 37

Câu 8. Kết quả của phép trừ $748 - 53$ là:

- A. 695 B. 218 C. 715 705

Câu 9. Hai xe ba gác chở tổng cộng được 572kg hàng hóa, xe thứ nhất chở được 248kg. Vậy xe thứ hai chở được:

- A. 334 kg B. 324 kg C. 236 kg D. 224 kg

Câu 10. $525 - x = 181$.

Vậy x bằng:

- A. 606 B. 444 C. 344 D. 324

Câu 11. Tìm một số sao cho số đó cộng với 39 rồi trừ đi 9 thì bằng 478

- A. 408 B. 508 C. 458 D. 448

Câu 12. Tính: $7 \times 4 + 49 = ?$

- A. 60 B. 67 C. 73 D. 77

Câu 13. Một số nhân với 5 rồi cộng với 18 thì bằng 33. Vậy số đó là:

- A. 23 B. 15 C. 3 D. 10

Câu 14. $200 \times 2 \times 2 = ?$

- A. 600 B. 400 C. 200 D. 800

Câu 15. Mỗi thùng dầu có 8 lít. Hỏi 4 thùng dầu có tất cả bao nhiêu lít dầu?

- A. 4 lít dầu B. 12 lít dầu C. 32 lít dầu D. 2 lít

Câu 16. Tính: $3 \times 8 - 5 = ?$

- A. 19 B. 9 C. 6 D. 11

Câu 17. Hai số có tích bằng 12 và có tổng bằng 8 là:

- A. 3 và 4 B. 2 và 6 C. 3 và 5 D. 4 và 4

Câu 18. Mỗi thùng xà phòng đựng 4 túi, mỗi túi nặng 2kg. Vậy hai thùng xà phòng nặng bao nhiêu kilogram?

- A. 6 kg B. 16 kg C. 8 kg D. 12 kg

Câu 19. $\infty \times 4 = 24$.

Vậy ∞ bằng bao nhiêu ?

- A. 28 B. 20 C. 6 D. 7

Câu 20. $600 : 2 = ?$

- A. 300 B. 400 C. 800 D. 580

Câu 21. Tính $16 : 2 + 2 = ?$

- A. 20 B. 10 C. 4 D. 9

Câu 22. Một số nhân với 3 rồi chia cho 2 thì được kết quả bằng 30. Vậy số đó là:

- A. 20 B. 35 C. 25 D. 5

Câu 23. Người ta rót đều 24 lít dầu vào 3 thùng. Mỗi thùng có số lít dầu là:

- A. 21 ℓ B. 27 ℓ C. 8 ℓ D. 7 ℓ

Câu 24. Bốn đoạn dây bằng nhau, dài tổng cộng 32cm. Vậy mỗi đoạn dây dài:

- A. 36cm B. 9cm C. 8cm D. 28cm

Câu 25. Hai số có thương bằng 3 và có tổng bằng 16. Vậy hai số đó là:

- A. 3 và 9 B. 6 và 10 C. 5 và 11 D. 4 và 12

Câu 26. Một số nhân với 4 rồi cộng với 12 thì bằng 28. Vậy số đó bằng:

- A. 7 B. 3 C. 10 D. 4

Câu 27. Tính: $20 \times 4 : 2 = ?$

- A. 40 B. 10 C. 78 D. 22

Câu 28. Sợi dây thứ nhất dài 12m và ngắn hơn sợi dây thứ hai 3m. Hỏi sợi dây thứ hai dài bao nhiêu mét?

- A. 9m B. 15m C. 4m D. 27m

Câu 29. Hai số có thương bằng 2 và hiệu bằng 4. Vậy 2 số đó là:

- A. 4 và 2 B. 8 và 4 C. 6 và 3 D. 6 và 2

Câu 30. Hai thùng dầu cân nặng tổng cộng 82kg thùng thứ nhất cân nặng 45kg.

Vậy thùng thứ hai cân nặng:

- A. 37kg B. 47kg C. 127kg D. 43kg

Câu 31. Tính: $6 \times 7 + 2 = ?$

- A. 15 B. 54 C. 26 D. 44

Câu 32. Một số chia cho 6 được 5 dư 2. Vậy số đó là:

- A. 30 B. 31 C. 32 D. 33

Câu 33. Một thùng dầu chứa 18 lít. Hỏi 6 thùng dầu như vậy chứa bao nhiêu lít ?

- A. 3 lít B. 12 lít C. 24 lít D. 108 lít

Câu 34. $\frac{1}{5}$ của một giờ là:

- A. 2 phút B. 12 phút C. 10 phút D. 6 phút

Câu 35. Trong phép chia có dư với số dư là 6. Số dư lớn nhất có thể có của phép chia đó là:

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 36. Có 31 học sinh xếp hàng, mỗi hàng 5 em. Hỏi còn dư bao nhiêu em?

- A. 1 em B. 2 em C. 3 em D. 4 em

Câu 37. $48 : 4 + 2 = ?$

- A. 8 B. 14 C. 46 D. 24

Câu 38. $7 \times 8 + 27 = ?$

- A. 42 B. 73 C. 83 D. 245

Câu 39. Mỗi hộp có 7 viên bi. Hỏi 9 hộp như thế có bao nhiêu viên bi?

- A. 63 viên bi B. 16 viên bi C. 54 viên bi D. 49 viên bi

Câu 40. Có 42 lít dầu, chia đều vào mỗi thùng 7 lít. Hỏi chia được bao nhiêu thùng dầu?

- A. 5 thùng B. 6 thùng C. 7 thùng D. 8 thùng

Câu 41. Xe thứ nhất chở 12 bao hàng, xe thứ hai chở gấp 8 lần xe thứ nhất. Hỏi hai xe chở được bao nhiêu bao hàng?

A. 28 bao hàng B. 96 bao hàng C. 32 bao hàng D. 108 bao hàng

Câu 42. 8×4 được viết dưới dạng tổng là:

A. $8 + 8 + 8$ B. $4 + 4 + 4$ C. $8 + 8 + 8 + 8$ D. $4 + 4 + 4 + 4$

Câu 43. Tính: $272 \times 3 + 126 = ?$

A. 942 B. 842 C. 742 D. 932

Câu 44. $x : 8 = 112$

x bằng bao nhiêu?

A. 14 B. 120 C. 104 D. 896

Câu 45. Có 8 bao đường, mỗi bao nặng 115kg, người ta đã lấy ra 218kg từ các bao đó. Số đường còn lại là:

A. 702kg B. 712kg C. 672kg D. 682kg

Câu 46. Một số giảm đi 3 lần sau đó lại gấp lên 4 lần thì được 24. Vậy số đó là:

A. 32 B. 31 C. 25 D. 18

Câu 47. Có 6 con chó và 3 con gà. Hỏi số chân chó gấp mấy lần số chân gà?

A. 2 lần B. 4 lần C. 3 lần D. 18 lần

Câu 48. Tìm một số biết 8 lần số đó cộng với 15 thì được 71.

A. 38 B. 78 C. 48 D. 7

Câu 49. Dũng có 36 viên bi, Hùng có số bi bằng $\frac{1}{9}$ số bi của Dũng. Hỏi Dũng có nhiều hơn Hùng bao nhiêu viên bi?

A. 32 viên bi B. 4 viên bi C. 27 viên bi D. 5 viên bi

Câu 50. Một hình vuông có chu vi 20 cm. Cạnh của hình vuông đó bằng:

A. 10cm B. 5cm C. 4cm D. 2cm

Câu 51. $4000 + 200 + 7 = \dots\dots\dots$

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 4720 B. 4027 C. 4270 D. 4207

Câu 52. Số 7300 được viết thành tổng là:

A. $7000 + 30$ B. $7000 + 3$ C. $7000 + 300$ D. $700 + 3000$

Câu 53. Số liền sau của số 2001 là:

A. 1999 B. 2000 C. 2002 D. 2003

Câu 54. Số liền trước của số 8999 là:

A. 9000 B. 8998 C. 8989 D. 8899

Câu 55. Chữ số 6 trong số 3625 có giá trị là:

A. 6000 B. 600 C. 60 D. 6

Câu 56. Chữ số 2 trong số 5021 có giá trị là:

A. 2 B. 20 C. 200 D. 2000

Câu 57. Tính: $5627 + 2298 = ?$

A. 7925 B. 7915 C. 7825 D. 7815

Câu 58. Xe thứ nhất chở 4560kg gạo, xe thứ hai chở nhiều hơn xe thứ nhất 678kg gạo. Hai xe chở số gạo là:

- A. 5238kg B. 5916kg C. 9798kg D. 8442kg

Câu 59. Giá trị của biểu thức $24 : 3 \times 2 + 6$ là:

- A. 10 B. 64 C. 22 D. 16

Câu 60. Giá trị của biểu thức $568 - (27 + 68)$ là:

- A. 609 B. 473 C. 483 D. 509

B. TỰ LUẬN

1. Đặt tính rồi tính:

a) $325 + 257$	$638 + 347$	$409 + 514$
.....		
.....		
.....		
b) $664 + 253$	$395 + 484$	$270 + 365$
.....		
.....		
.....		

2. Đặt tính rồi tính:

a) $674 - 528$	$482 - 326$	$317 - 309$
.....		
.....		
.....		
b) $734 - 642$	$804 - 782$	$538 - 529$
.....		
.....		
.....		

3. Điền số thích hợp vào ô trống:

Số đã cho	49	42	56	35	70	63
Bớt đi 7 đơn vị						
Giảm đi 7 lần						

4. Điền số thích hợp vào ô trống:

Số đã cho	5	8	7	6	10	9
Thêm 7 đơn vị						
Gấp lên 7 lần						

5. Tính

a) $12\text{km} + 13\text{km} =$ $26\text{km} - 19\text{km} =$

$35\text{hm} + 15\text{hm} =$ $92\text{hm} - 90\text{hm} =$

b) $44\text{hm} \times 3 =$ $72\text{dm} : 4 =$

$5\text{dam} \times 7 =$ $96\text{m} : 6 =$

6. Đặt tính rồi tính

a) 208×4

b) $453 - 68$

c) $927 : 8$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Điền số thích hợp vào ô trống:

Thừa số		6		8		9
Thừa số	4	8	5		7	
Tích	32		40	72	56	63

8. Điền số thích hợp vào chỗ chấm (Theo mẫu)

MẪU: $5\text{hm } 6\text{m} = 500\text{m} + 6\text{m} = 506\text{m}$

a) $3\text{m } 12\text{cm} = \dots\dots\text{cm} + \dots\dots\text{cm} = \dots\dots\text{cm}$

b) $8\text{dam } 5\text{dm} = \dots\dots\text{dm} + \dots\dots\text{dm} = \dots\dots\text{dm}$

c) $3\text{hm } 2\text{dam } 10\text{m} = \dots\dots\text{m} + \dots\dots\text{m} + \dots\dots\text{m} = \dots\dots\text{m}$

9. Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

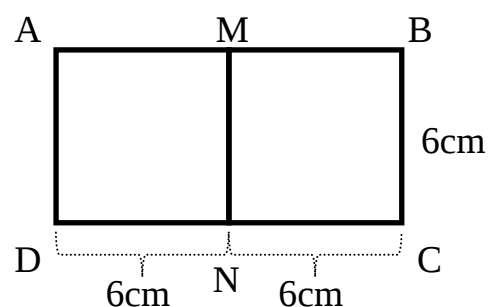
Trong hình bên có:

a) Các hình vuông là..... và

Cạnh của mỗi hình vuông đó bằngcm

b) Hình chữ nhật là

Hình đó có chiều dài bằng cm và chiều rộng bằngcm



10. Điền số thích hợp vào ô trống:

Số bé	5	6	7	4	8	6
Số lớn	40	36	49	32	72	54
Số lớn gấp mấy lần số bé?						
Số bé bằng một phần mấy số lớn?						

11. Đặt tính rồi tính:

a) $319 + 655$

.....

.....

.....

$32 + 868$

.....

.....

.....

$92 + 808$

.....

.....

.....

b) $703 - 508$

.....

.....

.....

$503 - 96$

.....

.....

.....

$991 - 899$

.....

.....

.....

12. Đặt tính rồi tính:

a) 304×3

.....

.....

.....

193×4

.....

.....

.....

108×8

.....

.....

.....

b) 192×5

.....

.....

.....

25×9

.....

.....

.....

127×7

.....

.....

.....

13. Đặt tính rồi tính:

a) $596 : 4$

.....

.....

.....

$680 : 5$

.....

.....

.....

$606 : 6$

.....

.....

.....

b) $742 : 7$

.....

.....

.....

$945 : 9$

.....

.....

.....

$968 : 8$

.....

.....

.....

14. Tính

a) $245\text{cm} + 555\text{cm} - 30\text{cm} =$

=

$(45\text{cm} + 23\text{cm}) \times 2 =$

=

b) $920\text{m} - 330\text{m} - 509\text{m} =$

=

$(325\text{dm} + 655\text{dm}) : 4 =$

=

15. Viết các số:

Tám nghìn bảy trăm sáu mươi ba:

Năm nghìn chín trăm mười:

Ba nghìn hai trăm ba mươi ba:

Sáu nghìn tám trăm linh năm:

16. Viết theo mẫu:

3125 = 3000 + 100 + 20 + 5

2004 =

3110 =

1804 =

6400 =

17. Viết số biết số đó gồm:

a) Hai nghìn và bốn đơn vị :

b) Sáu nghìn, ba trăm, hai chục :

c) Tám nghìn, bốn trăm :

d) Chín nghìn, năm trăm, hai đơn vị :

18. Điền số thích hợp vào ô trống:

Số liền trước	Số ở giữa	Số liền sau
	2004	
	3182	
	5915	
	8276	
	9999	

19. Sắp xếp các số sau:

2020 ; 2762 ; 2010 ; 2198 ; 2375

a) Theo thứ tự từ lớn đến bé.....

b) Theo thứ tự từ bé đến lớn.....

20. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Khi chia một số cho 6 ta được thương bằng 15 và dư 4.

Vậy số bị chia là

Bài 1:

Có 23 bạn nam và 25 bạn nữ đứng xếp thành 6 hàng đều nhau. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu bạn ?	Giải:
---	---

Bài 2:

Cửa hàng có 8 thùng dầu, mỗi thùng chứa 120 lít, người ta đã bán 385 lít dầu từ các thùng đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu lít dầu?	Giải:
--	---

Bài 3:

Một tổ công nhân cần sửa 525 m đường. Họ đã sửa được $\frac{1}{7}$ số m đường đó. Hỏi họ còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa ?	Giải:
---	---

Bài 4:

Có 4 xe chở như nhau, mỗi xe chở 125 bao gạo. Xe thứ năm chở 182 bao . Hỏi cả 5 xe chở bao nhiêu bao gạo?	Giải:
--	---

Bài 5:

Trong vườn có 9 cây bưởi và 36 cây cam. Hỏi số cây bưởi bằng một phần mấy số cây cam?	Giải:
--	--

Bài 6:

Một nhà nuôi 15 con bò và 5 con trâu. Hỏi số bò gấp bao nhiêu lần số trâu?	Giải:
---	---

Bài 7:

Từ cuộn dây dài 205 m, người ta cắt đi 9 đoạn dây bằng nhau, mỗi đoạn dài 15 m. Hỏi cuộn dây còn lại bao nhiêu m?	Giải:
--	---

Bài 8:

Mẹ mua về 1 kg đường, mẹ đã dùng nấu chè hết 476 g. Số đường còn lại mẹ đựng đều vào 4 túi. Hỏi mỗi túi có mấy gam đường?	Giải:
--	--

Bài 9:

Năm nay bố 33 tuổi, mẹ 30 tuổi. Tuổi của An bằng $\frac{1}{9}$ tổng số tuổi của bố và mẹ. Hỏi năm nay An bao nhiêu tuổi ?	Giải:
---	--

Bài 10:

Đoạn thẳng MN dài 52 cm. Đoạn thẳng MN dài hơn đoạn thẳng AB 15 cm. Hỏi cả hai đoạn thẳng dài bao nhiêu xăng- ti- mét?	Giải:
---	--

Bài 11:

Một cửa hàng đã bán 14m vải đỏ. Cửa hàng còn lại số vải đỏ gấp 4 lần số vải đỏ đã bán. Hỏi trước khi bán cửa hàng có bao nhiêu mét vải đỏ?	Giải:
---	--

Bài 12:

Con lợn nặng gấp 9 lần con ngỗng. Con ngỗng nặng 8 kg. Hỏi cả con lợn và con ngỗng nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?	Giải:
--	--

Bài 13:

Tổ một cắt được 52 lá cờ. Giảm số cờ của tổ một 4 lần thì được số cờ tổ hai. Hỏi cả hai tổ cắt được bao nhiêu lá cờ?	Giải:
---	--

Bài 14:

Đàn gà trong sân có 45 con gà mái. Giảm số gà mái 9 lần thì được số gà trống. Hỏi trong sân có tất cả bao nhiêu con gà ?	Giải:
---	--

Bài 15:

Người ta đếm được trong một trại chăn nuôi có 24 chân bò và 36 chân trâu. Hỏi trong trại đó có bao nhiêu con trâu và bò ?	Giải:
--	--

Bài 16:

Hải chạy xung quanh trường hết 12 phút. Nam chạy xung quanh trường hết $\frac{1}{6}$ giờ. Hỏi ai chạy nhanh hơn và nhanh hơn mấy phút.?	Giải:
---	--

Bài 17:

Một đội thi công phải sửa 1km đường .Tuần lễ thứ nhất đã sửa được 296m. Tuần lễ thứ hai sửa được 325m . Hỏi đội thi công còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa?	Giải:
---	--

Bài 18:

Chu vi tam giác ABC là 172cm. Đoạn AB dài 75cm, đoạn CD dài bằng $\frac{1}{3}$ đoạn AB. Hỏi đoạn thẳng CA dài mấy xăng-ti-mét?	Giải:
--	--

Bài 19:

Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 208m, chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính chu vi khu đất hình chữ nhật đó.?	Giải:
Chu vi mảnh vườn hình vuông là 6dam. Hỏi số đo một cạnh của mảnh vườn đó là bao nhiêu mét?	Giải:

TRONG QUÁ TRÌNH LÀM BÀI , CÓ GÌ KHÔNG HIỂU GỌI CHO GVCN MÌNH NHÉ CÁC EM. CHÚC CÁC EM LÀM BÀI TỐT!